TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 17 – 04 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu – Nguyên giáo viên, Phó ban tuyên giáo huyện Mai Sơn

Bà Trịnh Thị Thái – Chủ tịch Hội phụ nữ thị trấn Hát Lót

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy –Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lò Hải N. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 06/8/2000 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn L, sinh năm 1976 và bà: Lò Thị K, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2018, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Thế T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18/9/1997 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu C, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Quang E, sinh năm 1961 và bà: Hà Thị M, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2018, giam tại Nhà tạm giam, tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo Lò Hải N: Ông Lò Văn L, sinh năm 1976 (bố đẻ bị cáo) và bà Lò Thị K, sinh năm 1974 (mẹ đẻ bị cáo). Địa chỉ: Bản A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Hải N: Bà Lò Thị K, sinh năm 1974 (mẹ đẻ bị cáo). Địa chỉ: Bản A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cầm Việt H, sinh ngày 24/11/2000. Địa chỉ: Bản A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của Cầm Việt H: Cầm Văn P, sinh năm 1971 (bố đẻ) và bà Hà Thị Q, sinh năm 1977 (mẹ đẻ). Địa chỉ: Bản A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 25/01/2018 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực bản A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện Lò Hải N và Bùi Thế T có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác yêu cầu N và T có ma túy thì tự giác giao nộp. N đã tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói được gói bằng mảnh giấy trắng, bên trong được gói bằng giấy bạc chứa 03 viên nén màu hồng, trên mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp, kiểm tra đối với Bùi Thế T không phát hiện thu giữ gì. N khai nhận 03 viên màu hồng là ma túy tổng hợp N tàng trữ để bán cho Bùi Thế T với giá 300.000VNĐ để kiếm lời và N đã nhận 300.000VNĐ của T. Bùi Thế T khai nhận đã đưa cho N 300.000VNĐ để mua 03 viên Hồng phiến; khi đang trao đổi mua bán thì bị tổ công tác phát hiện.

Qúa trình điều tra Lò Hải N và Bùi Thế T khai nhận:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 25/01/2018, N mượn điện thoại của Cầm Việt H, trú tại bản A, thị trấn B gọi điện cho Tùng (không rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua 03 viên Hồng phiến, Tùng đồng ý và hẹn gặp ở cây xăng Hoàng Tiếp thuộc tiểu khu 19/5, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn. Sau đó N điều khiển xe mô tô (mượn của người không quen biết tại quán internet "Long Lan" thuộc tiểu khu 1, thị trấn Hát Lót) đến chỗ hẹn, N gặp một người đàn ông không quen biết nói với N là "giao đồ cho anh Tùng", N hiểu ý và đưa 270.000VNĐ cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền, đưa cho N 01 gói có đặc điểm nêu trên, N cầm lấy rồi điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày N đem theo gói ma túy đi đến quán Internet "Long Lan" để chơi điện tử, gặp Bùi Thế T và Lê Xuân Tùng, sinh năm 1994 trú tại tiểu khu 18, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Tài hỏi N có ma túy thì bán cho T, N đồng ý bán cho T 03 viên hồng phiến với giá 300.000VNĐ, sau đó T mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 26H2 - 2241 của Lê Xuân Tùng rồi N điều khiển xe chở T về nhà. Trên đường đi T đưa cho N 300.000 VNĐ, N cầm tiền cất vào túi quần đang mặc. Khi đi đến cách nhà N khoảng 100m thì N dừng xe bảo T đợi rồi đi bộ vào nhà (để đi vệ sinh) sau đó quay lại định lấy ma túy đưa cho T thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Ngày 25/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy thu giữ của Lò Hải N. Kết quả:

Trọng lượng 03 viên nén mầu hồng nghi ma túy tổng hợp (hồng phiến) là 0,25gam, trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M;

Ngày 02/02/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 276/KLMT kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,25gam."

Tại phiên toà các bị cáo Lò Hải N và Bùi Thế T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSMS ngày 30/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Hải N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Bùi Thế T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Hải N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Tuyên bố bị cáo Bùi Thế T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Hải N từ 15 đến 18 tháng tù giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Bùi Thế T từ 15 đến 18 tháng tù giam

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu cùng giấy gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000VNĐ.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu đen, bạc (kèm 01 sim) của Bùi Thế T.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cầm Việt H 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung 4G, vỏ màu bạc, xám (kèm 01 sim).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Hải N: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lò Hải N.

Bị cáo Bùi Thế T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của các bị cáo Lò Hải N và Bùi Thế T thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: bị cáo Bùi Thế T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đã mua trái phép 0,25gam Methamphetamine với bị cáo Lò Hải N vào ngày 25/01/2018.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 25/01/2018, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 276/KLMT ngày 02/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La,phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Hải N đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Bùi Thế T đã phạm vào tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử các bị cáo Lò Hải N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251; bị cáo Bùi Thế T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo phạm tội độc lập, không phải là đồng phạm; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo Lò Hải N khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, tuy nhiên bị cáo đã có thể nhận thức được mức độ nghiêm trọng của hành vi do mình thực hiện. Bị cáo Bùi Thế T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự, biết hành vi tàng trữ ma túy là trái phép nhưng do nghiện ma túy bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Do đó xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo phần nào.

Đối với bị cáo Lò Hải N chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng bị cáo Lò Hải N đang tuổi vị thành niên nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo Bùi Thế T không có T sản gì có giá trị, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định; do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thế T là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu cùng giấy gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000VNĐ là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu đen, bạc (kèm 01 sim) của Bùi Thế T, xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 4G, vỏ màu bạc, xám (kèm 01 sim) của Cầm Việt H, xét thấy là T sản hợp pháp của H, H không biết việc N mượn điện thoại để liên lạc mua bán ma túy nên cần trả lại cho Cầm Việt H.

Về nguồn gốc số ma túy N khai mua của một người đàn ông tên là Tùng không quen biết, quá trình trao đổi mua bán không ai biết chứng kiến nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Lê Xuân Tùng, quá trình điều tra Bùi Thế T khai Lê Xuân Tùng đưa cho Tài 300.000 VNĐ để nhờ T đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành đối chất nhưng Tùng không thừa nhận đã nhờ T đi mua ma túy do đó không có cơ sở để xử lý đối với Tùng.

Đối với Cầm Việt H đã cho Lò Hải N mượn điện thoại, quá trình điều tra xác định Hoàng không biết N dùng điện thoại để đi liên lạc mua ma túy do đó không đặt vấn đề xử lý đối với H.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS mầu đen bạc, biển kiểm soát: 26H2 – 2241, quá trình điều tra xác định là của Lò Văn Duy, sinh năm 1995, trú tại bản Nà Ban, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Ngày 25/01/2018, Duy cho Lê Xuân Tùng mượn để đi ăn cưới, sau đó Tùng cho T mượn, việc T sử dụng chiếc xe để phạm tội Duy và Lê Xuân Tùng không biết. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trao trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu là Lò Văn Duy. Việc trao trả của Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng quy định. Cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Hải N phạm tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Bùi Thế T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Hải N 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (25/01/2018).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Bùi Thế T 14 (mười bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (25/01/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu cùng giấy gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000VNĐ.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu đen, bạc (kèm 01 sim) của Bùi Thế T.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cầm Việt H 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung 4G, vỏ màu bạc, xám (kèm 01 sim).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho các bị cáo; người bào chữa, đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Hải N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2018).

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo ;
- Người bào chữa cho bị cáo ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hà